

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2018

Số: 155 /TB-HĐTKSVCTT

THÔNG BÁO

Điểm thi kỳ thi nâng ngạch công chức từ ngạch kiểm soát viên thị trường lên ngạch kiểm soát viên chính thị trường theo chỉ tiêu năm 2016

Thực hiện Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức; Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 về việc sửa đổi một số điều của Thông tư số 13/2010/TT-BNV; Quyết định số 2476/QĐ-BNV ngày 29/8/2017 của Bộ Nội vụ về việc thành lập Hội đồng thi nâng ngạch công chức từ ngạch kiểm soát viên thị trường lên ngạch kiểm soát viên chính thị trường theo chỉ tiêu năm 2016 (sau đây viết tắt là Hội đồng thi); Hội đồng thi đã tổ chức kỳ thi nâng ngạch theo quy định hiện hành.

Sau khi hoàn tất quy trình chấm thi, Hội đồng thi thông báo điểm thi nâng ngạch công chức từ ngạch kiểm soát viên lên ngạch kiểm soát viên chính thị trường theo chỉ tiêu năm 2016 (có danh sách kèm theo).

Hội đồng thi nhận đơn phúc khảo bài thi bằng văn bản kể từ ngày thông báo điểm thi đến hết ngày 05/6/2018. Hội đồng thi không nhận đơn phúc khảo gửi bằng thư điện tử, fax, telex và không giải quyết phúc khảo đối với các đơn phúc khảo nhận được sau ngày 05/6/2018 (tính theo ngày đơn phúc khảo gửi đến văn thư Bộ Công Thương). Đơn phúc khảo gửi về Hội đồng thi theo địa chỉ: Hội đồng thi nâng ngạch công chức từ ngạch kiểm soát viên thị trường lên ngạch kiểm soát viên chính thị trường theo chỉ tiêu năm 2016, Bộ Công Thương, số 54, phố Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (Đơn phúc khảo gửi qua đường công văn hoặc gửi trực tiếp tại văn thư Bộ Công Thương để theo dõi).

Hội đồng thi trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Đỗ Thắng Hải (để báo cáo);
- Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Website của Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, TCCB.

**TM. HỘI ĐỒNG THI
KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG**



**VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ
Lý Quốc Hùng**

BỘ CÔNG THƯƠNG
HỘI ĐỒNG THI NĂNG NGÁCH
KIỂM SOÁT VIÊN CHÍNH THỊ TRƯỞNG
THEO CHỈ TIÊU NĂM 2016

ĐIỂM THI KỲ THI NĂNG NGÁCH

TỪ KIỂM SOÁT VIÊN THỊ TRƯỞNG LÊN KIỂM SOÁT VIÊN CHÍNH THỊ TRƯỞNG
(Kèm theo Thông báo số **1 5 5** /TB-HĐTKSVCTT ngày 16 tháng 5 năm 2018)

Số thứ tự	Họ và tên	Năm sinh	Cơ quan, đơn vị	Số báo danh	Điểm thi môn				Ghi chú
					Kiến thức chung	Chuyên môn nghiệp vụ	Ngoại ngữ	Tin học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Trần Quỳnh Anh	04-5-1978	Cục Quản lý thị trường	KSVCTT1	66	100	Miễn	72.5	
2	Lưu Thị Anh	20-9-1972	Tp Hà Nội	KSVCTT2	46	87.5	53	65.5	
3	Ngô Tấn Anh	31-12-1961	Tỉnh Quảng Ngãi	KSVCTT3	52	92.5	Miễn	50	
4	Nguyễn Hoàng Bắc	16-9-1972	Tỉnh Thái Nguyên	KSVCTT4	44	92.5	Miễn	73	
5	Vũ Xuân Bình	23-8-1976	Cục Quản lý thị trường	KSVCTT5	59	87.5	Miễn	77	

th

6	Nguyễn Thanh Bình	03-5-1975	Cục Quản lý thị trường	KSVCTT6	57	97.5	Miễn	51.5	
7	Nguyễn Bá Bình	13-02-1969	Tỉnh Lào Cai	KSVCTT7	51	100	Miễn	54	
8	Hà Thanh Bình	07-7-1965	Tỉnh Phú Thọ	KSVCTT8	51	77.5	Miễn	52.5	
9	Huỳnh Tấn Bình	10-8-1962	Tp Đà Nẵng	KSVCTT9	54	87.5	Miễn	51	
10	Bùi Ngọc Cảnh	18-02-1964	Tỉnh Đắk Lắk	KSVCTT10	45	77.5	Miễn	62.5	
11	Nguyễn Văn Chênh	09-8-1963	Tỉnh Cà Mau	KSVCTT11	28	67.5	50.5	11.5	
12	Nguyễn Đào Chí	10-12-1962	Tỉnh Đắk Lắk	KSVCTT12	51	72.5	Miễn	51.5	
13	Trần Thị Chiến	10-12-1965	Tỉnh Hà Tĩnh	KSVCTT13	34	87.5	Miễn	51.5	
14	Nguyễn Đình Chiến	02-02-1973	Tỉnh Đồng Tháp	KSVCTT14	51	97.5	53	53.5	
15	Phan Văn Chính	20-02-1963	Tỉnh Hậu Giang	KSVCTT15	51	100	Miễn	54	
16	Nguyễn Đức Chủ	05-11-1959	Tỉnh Quảng Ninh	KSVCTT16	9	45	Miễn	21	

26

17	Nguyễn Đình Cường	14-10-1959	Tỉnh Sơn La	KSVCTT17	Không thi	Không thi	Miễn	Không thi	
18	Đỗ Mạnh Cường	18-09-1963	Tỉnh Quảng Trị	KSVCTT18	51	72.5	Miễn	50	
19	Nguyễn Hùng Cường	16-10-1964	Tỉnh Cà Mau	KSVCTT19	39	82.5	50.5	67	
20	Giáp Quang Đăng	01-5-1968	Tỉnh Bắc Giang	KSVCTT20	51	87.5	Miễn	83	
21	Nguyễn Thành Danh	1961	Tỉnh Bình Dương	KSVCTT21	51	85	Miễn	68	
22	Nguyễn Tiến Đạt	05-3-1967	Cục Quản lý thị trường	KSVCTT22	Không thi	Không thi	Miễn	Miễn	
23	Nguyễn Xuân Đạt	04-02-1974	Tỉnh Quảng Bình	KSVCTT23	Không thi	Không thi	Miễn	Không thi	
24	Dương Đức Đạt	25-12-1970	Tỉnh Đồng Tháp	KSVCTT24	46	97.5	50.5	77.5	
25	Trịnh Quang Đức	09-12-1976	Tp Hà Nội	KSVCTT25	51	100	Miễn	67.5	
26	Tạ Đình Dũng	17-01-1972	Tỉnh Thái Nguyên	KSVCTT26	51	87.5	Miễn	63.5	
27	Hoàng Văn Dũng	10-02-1963	Tỉnh Nghệ An	KSVCTT27	44	97.5	Miễn	61.5	

26

28	Kiều	Dương	16-04-1976	Cục Quản lý thị trường	KSVCTT28	51	87.5	Miễn	87	
29	Lê Hồng	Dương	15-11-1972	Cục Quản lý thị trường	KSVCTT29	44	85	Miễn	75	
30	Nguyễn Bình	Duy	1970	Tỉnh Bình Phước	KSVCTT30	50	80	Miễn	84.5	
31	Bùi Trường	Giang	07-12-1967	Tỉnh Hải Dương	KSVCTT31	51	82.5	61	69.5	
32	Nguyễn Văn	Giáo	14-7-1966	Tỉnh Bắc Giang	KSVCTT32	34	87.5	Miễn	84.5	
33	Nguyễn Hải	Hà	25-3-1967	Tỉnh Sơn La	KSVCTT33	51	97.5	Miễn	61.5	
34	Phan Thanh	Hà	09-12-1964	Tp Hà Nội	KSVCTT34	51	92.5	50	62.5	
35	Lê Hồng	Hà	03-6-1974	Tỉnh Gia Lai	KSVCTT35	53	100	Miễn	66	
36	Vũ Minh	Hải	28-07-1977	Tỉnh Hải Dương	KSVCTT36	51	95	Miễn	80	
37	Lê Hồng	Hải	21-01-1963	Tp Hồ Chí Minh	KSVCTT37	50	97.5	51	62.5	
38	Lê Quang	Hải	18-7-1965	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	KSVCTT38	50	72.5	58	56.5	

26

39	Lê Bảo	Hạnh	16-11-1964	Tỉnh Quảng Ninh	KSVCTT39	44	95	50.5	53.5	
40	Trần Hữu	Hạnh	19-7-1960	Tỉnh Hà Tĩnh	KSVCTT40	51	60	Miễn	63	
41	Đinh Thị Hồng	Hạnh	2-9-1975	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	KSVCTT41	52	87.5	73	53.5	
42	Chu Thanh	Hiển	25/5/1967	Tỉnh Bắc Giang	KSVCTT42	65	85	Miễn	58.5	
43	Cao Thu	Hiển	23-12-1967	Tỉnh Tuyên Quang	KSVCTT43	44	87.5	Miễn	50	
44	Lê Như	Hiển	23/9/1965	Tỉnh Đắk Nông	KSVCTT44	50	70	Miễn	50.5	
45	Trần Văn	Hiển	08-10-1966	Tỉnh Đắk Lắk	KSVCTT45	46	90	Miễn	85.5	
46	Nguyễn Thị	Hoa	20-4-1965	Tỉnh Phú Thọ	KSVCTT46	57	80	Miễn	54.5	
47	Nguyễn Bình	Hòa	02-7-1961	Tỉnh Phú Thọ	KSVCTT47	Không thi	Không thi	Miễn	Không thi	
48	Vũ Thị Thu	Hòa	31-10-1971	Tp Hà Nội	KSVCTT48	43	90	Miễn	67.5	
49	Đặng Hiệp	Hòa	1958	Tỉnh Bình Dương	KSVCTT49	42	87.5	Miễn	51	

26

50	Bùi Tiến	Hoan	15-03-1964	Tỉnh Quảng Ninh	KSVCTT50	48	80	Miễn	50.5	
51	Đặng Văn	Hoan	09-5-1969	Tỉnh Ninh Bình	KSVCTT51	47	92.5	56	53	
52	Nguyễn Khai	Hoàn	22-4-1975	Tỉnh Ninh Bình	KSVCTT52	50	90	Miễn	51	
53	Nguyễn Văn	Hoàng	16-9-1976	Tỉnh Bắc Ninh	KSVCTT53	52	97.5	Miễn	87	
54	Nguyễn	Huế	07-01-1959	Tỉnh Cà Mau	KSVCTT54	46	50	Miễn	50	
55	Hoàng Văn	Hùng	06-11-1963	Tỉnh Tuyên Quang	KSVCTT55	52	85	50.5	64.5	
56	Trần Mạnh	Hùng	31-08-1972	Tỉnh Lạng Sơn	KSVCTT56	65	95	Miễn	51	
57	Đinh Văn	Hùng	15-10-1964	Tỉnh Lạng Sơn	KSVCTT57	52	82.5	Miễn	69	
58	Hoàng Việt	Hùng	15-10-1972	Tỉnh Sơn La	KSVCTT58	48	92.5	Miễn	51.5	
59	Luyện Việt	Hùng	01-08-1971	Tỉnh Phú Thọ	KSVCTT59	50	85	Miễn	50.5	
60	Lê	Hùng	01-5-1966	Tỉnh Vĩnh Phúc	KSVCTT60	56	75	54	54	

26

61	Nguyễn Văn Hùng	Hùng	09-01-1966	Tp Hà Nội	KSVCTT61	60	95	90	65	
62	Bùi Thế Hùng	Hùng	10-11-1971	Tỉnh Hải Dương	KSVCTT62	52	72.5	53	54	
63	Nguyễn Thái Hùng	Hùng	13-9-1977	Tỉnh Thái Bình	KSVCTT63	58	92.5	58	55.5	
64	Đinh Huy Hùng	Hùng	29-7-1975	Tỉnh Ninh Bình	KSVCTT64	37	77.5	Không thi	62.5	
65	Nguyễn Phú Hùng	Hùng	22-5-1970	Tỉnh Ninh Bình	KSVCTT65	50	90	55	70	
66	Kiều Đức Hùng	Hùng	20-12-1958	Tỉnh Đồng Tháp	KSVCTT66	50	77.5	Miễn	59.5	
67	Bùi Hồng Hùng	Hùng	15-3-1973	Tỉnh Lào Cai	KSVCTT67	45	82.5	Không thi	53.5	
68	Nguyễn Đình Hưng	Hưng	20-10-1966	Tỉnh Quảng Ninh	KSVCTT68	50	100	Miễn	55	
69	Nguyễn Văn Hường	Hường	10-6-1969	Tỉnh Nghệ An	KSVCTT69	50	87.5	Miễn	51.5	
70	Lê Hoàng Khải	Khải	17-01-1960	Tp Hồ Chí Minh	KSVCTT70	50	72.5	Miễn	53	
71	Nguyễn Hữu Khải	Khải	09-10-1965	Tp Cần Thơ	KSVCTT71	40	75	55	53.5	

26

72	Khổng Minh	Khang	31-12-1969	Tỉnh Bến Tre	KSVCTT72	48	77.5	Miễn	52.5	
73	Vũ Quốc	Khánh	02-9-1968	Tỉnh Hà Giang	KSVCTT73	56	80	Miễn	59	
74	Trần Minh	Khoa	24-5-1963	Tỉnh Ninh Thuận	KSVCTT74	51	100	Miễn	68	
75	Phạm Quang	Khuy	31-3-1974	Tỉnh Quảng Ninh	KSVCTT75	51	100	Miễn	69	
76	Bùi Văn	Kiệt	26/4/1965	Tỉnh Bình Dương	KSVCTT76	44	92.5	78	86.5	
77	Nguyễn Đình	Lâm	04-7-1966	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	KSVCTT77	50	100	63	67.5	
78	Võ Quang	Lân	28-11-1967	Tỉnh Nghệ An	KSVCTT78	44	67.5	Miễn	60.5	
79	Trần Thị	Liều	11-06-1966	Tp Đà Nẵng	KSVCTT79	34	97.5	Miễn	37	
80	Nguyễn Đắc	Lộc	30-8-1963	Tp Hà Nội	KSVCTT80	52	92.5	Miễn	52.5	
81	Lâm Thái	Lộc	26-04-1971	Tp Hồ Chí Minh	KSVCTT81	51	82.5	Miễn	74	
82	Nguyễn Hữu	Lợi	18-6-1970	Tỉnh Thái Nguyên	KSVCTT82	50	97.5	Miễn	76.5	

26

83	Nguyễn Văn Lợi	07-8-1959	Tp Hồ Chí Minh	KSVCTT83	44	85	Miễn	73	
84	Hồ Thanh Long	08-10-1974	Tỉnh Bến Tre	KSVCTT84	44	97.5	Miễn	63.5	
85	Nguyễn Đức Luận	08-11-1964	Tỉnh Quảng Bình	KSVCTT85	51	92.5	62	50	
86	Châu Văn Luyện	1968	Tỉnh Long An	KSVCTT86	44	92.5	68	75	
87	Lê Thị Hương Mai	25-03-1970	Tp Hồ Chí Minh	KSVCTT87	51	97.5	Miễn	51	
88	Nguyễn Anh Minh	21-01-1964	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	KSVCTT88	51	65	58	54	
89	Phan Văn Minh	09-02-1964	Tỉnh Đồng Tháp	KSVCTT89	44	85	61	51	
90	Lê Quốc Minh	03-8-1975	Tỉnh Hà Nam	KSVCTT90	34	77.5	72	51	
91	Nguyễn Văn Mon	15-02-1962	Tp Hồ Chí Minh	KSVCTT91	51	92.5	Miễn	51.5	
92	Nguyễn Hoài Nam	28-12-1963	Tỉnh Lào Cai	KSVCTT92	50	77.5	Miễn	55.5	
93	Phạm Hoài Nam	03-7-1973	Tp Đà Nẵng	KSVCTT93	51	90	68	59.5	

22

94	Đinh Thành	Năng	16-12-1969	Tỉnh Cà Mau	KSVCTT94	41	82.5	70	52.5	
95	Hoàng Đại	Nghĩa	30-6-1966	Tp Hà Nội	KSVCTT95	50	75	84	62.5	
96	Nguyễn Đức	Nghĩa	07-8-1974	Tỉnh Hải Dương	KSVCTT96	48	72.5	Miễn	54	
97	Kiều	Nghiệp	13-11-1961	Cục Quản lý thị trường	KSVCTT97	54	87.5	Miễn	54	
98	Nguyễn Hồng	Ngọc	11-3-1959	Tỉnh Thái Nguyên	KSVCTT98	24	80	Miễn	55	
99	Huỳnh Văn	Nguyễn	01-12-1967	Tỉnh Tiền Giang	KSVCTT99	51	100	Miễn	70.5	
100	Hồ Minh	Ôi	01-6-1958	Tỉnh Bến Tre	KSVCTT100	20	42.5	Miễn	29	
101	Trần Tấn	Phát	29-8-1971	Tỉnh Đồng Tháp	KSVCTT101	51	95	80	65.5	
102	Nguyễn Minh	Phương	06-11-1977	Cục Quản lý thị trường	KSVCTT102	51	82.5	Miễn	65.5	
103	Trần Khánh	Phương	19-7-1973	Tỉnh Thái Nguyên	KSVCTT103	41	95	Miễn	64	
104	Hoàng Văn	Phương	24-8-1966	Tỉnh Vĩnh Phúc	KSVCTT104	51	90	Miễn	62	

2

105	Vũ Xuân	Phuong	11-11-1977	Tỉnh Hải Dương	KSVCTT105	51	77.5	Miễn	51	
106	Hoàng Châu	Phuong	09-5-1978	Tp Đà Nẵng	KSVCTT106	51	92.5	81	66.5	
107	Phan Đình	Phuong	19-9-1961	Tp Hồ Chí Minh	KSVCTT107	51	85	Miễn	53	
108	Thái Hồng	Quân	02-10-1966	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	KSVCTT108	41	85	70	56.5	
109	Trần Văn	Quốc	1963	Tỉnh Long An	KSVCTT109	44	77.5	73	54	
110	Ngô Thị Kim	Quy	15-6-1976	Tp Đà Nẵng	KSVCTT110	51	77.5	Miễn	Miễn	
111	Cao Trọng	Quý	28-8-1982	Cục Quản lý thị trường	KSVCTT111	51	92.5	Miễn	Miễn	
112	Bùi Văn	Quý	18-3-1960	Tỉnh Ninh Bình	KSVCTT112	51	80	Miễn	69	
113	Thân Ngọc	Sang	03-3-1962	Tỉnh Bắc Giang	KSVCTT113	31	67.5	Miễn	20	
114	Phạm Hồng	Son	23-7-1962	Tỉnh Quảng Ninh	KSVCTT114	46	80	74	76	
115	Trần	Son	19-8-1970	Tỉnh Quảng Ninh	KSVCTT115	54	87.5	Miễn	55.5	

th

116	Đào Nguyên	Son	10-02-1962	Tỉnh Bắc Giang	KSVCTT116	51	77.5	Miễn	66.5	
117	Đoàn Ngọc	Son	04-3-1962	Tỉnh Quảng Nam	KSVCTT117	51	85	Miễn	51	
118	Hoàng Công	Son	10-6-1960	Tp Hồ Chí Minh	KSVCTT118	51	85	Miễn	89	
119	Dương Thành	Sự	1971	Tỉnh Kiên Giang	KSVCTT119	51	85	Miễn	66.5	
120	Hồ Minh	Tài	16-8-1973	Tỉnh Cà Mau	KSVCTT120	46	85	83	72	
121	Nguyễn Đình	Tâm	21-12-1969	Tỉnh Quảng Ninh	KSVCTT121	47	77.5	60	61	
122	Nguyễn Hùng	Thắng	06-12-1976	Tỉnh Hải Dương	KSVCTT122	45	85	Miễn	65	
123	Nguyễn Văn	Thắng	26-02-1962	Tỉnh Nghệ An	KSVCTT123	52	77.5	Miễn	55	
124	Lê Thị Ngọc	Thanh	1969	Tỉnh Bình Dương	KSVCTT124	51	70	83	67.5	
125	Cam Trung	Thành	19-3-1960	Tỉnh Lạng Sơn	KSVCTT125	47	77.5	Miễn	62.5	
126	Phạm Quang	Thành	04-10-1974	Tỉnh Hải Dương	KSVCTT126	48	75	74	65	

26

127	Lâm Tấn	Thành	1969	Tỉnh Bình Phước	KSVCTT127	46	82.5	78	28.5	
128	Nguyễn Văn	Thị	18-5-1976	Tỉnh Bắc Giang	KSVCTT128	53	72.5	Miễn	65	
129	Hoàng Hùng	Thiệp	20-10-1970	Tp Hà Nội	KSVCTT129	57	100	Miễn	74.5	
130	Nguyễn Quốc	Thơ	1972	Tỉnh Kiên Giang	KSVCTT130	48	80	Miễn	53.5	
131	Nguyễn Minh	Thọ	14-10-1959	Tỉnh Nghệ An	KSVCTT131	51	87.5	Miễn	72.5	
132	Nguyễn Văn	Thoại	30-10-1975	Tỉnh Quảng Ninh	KSVCTT132	54	87.5	Miễn	78	
133	Hồ	Thời	01-9-1959	Tp Hồ Chí Minh	KSVCTT133	46	90	Miễn	61.5	
134	Nguyễn Viết	Thông	10-12-1973	Tỉnh Sơn La	KSVCTT134	52	87.5	Miễn	52.5	
135	Nguyễn Đức	Thông	01-02-1963	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	KSVCTT135	54	90	53	55	
136	Nguyễn Thị	Thư	1-10-1970	Tỉnh Hà Tĩnh	KSVCTT136	48	82.5	62	52.5	
137	Phạm Đức	Thuần	29-9-1971	Tỉnh Ninh Thuận	KSVCTT137	30	55	58	50.5	

26

138	Nguyễn Thị Thủy	11-3-1972	Tỉnh Quảng Nam	KSVCTT138	21	42.5	Miễn	66.5	
139	Đào Xuân Thủy	02-01-1966	Tỉnh Sơn La	KSVCTT139	43	70	Miễn	56.5	
140	Nhữ Văn Tiến	18-04-1962	Tỉnh Thái Nguyên	KSVCTT140	47	85	Miễn	73	
141	Ngô Văn Tiến	15-10-1960	Tp Hồ Chí Minh	KSVCTT141	41	80	Miễn	63	
142	Nguyễn Trung Tiến	8/5/1978	Tỉnh Kiên Giang	KSVCTT142	54	97.5	Miễn	60	
143	Trần Văn Tiến	12/4/1972	Tỉnh Kiên Giang	KSVCTT143	39	85	Miễn	60.5	
144	Đỗ Văn Tính	06-5-1973	Tỉnh Lai Châu	KSVCTT144	51	75	Miễn	65.5	
145	Phạm Trọng Toàn	04-7-1972	Tỉnh Bắc Giang	KSVCTT145	36	95	Miễn	62.5	
146	Huỳnh Trang	10-5-1964	Tỉnh Phú Yên	KSVCTT146	51	87.5	Miễn	57.5	
147	Trần Phước Trí	10-01-1974	Tp Đà Nẵng	KSVCTT147	51	97.5	Miễn	81.5	
148	Phạm Huy Trọng	22-6-1965	Tỉnh Bắc Ninh	KSVCTT148	55	95	Miễn	74	

24

149	Đỗ Hồng	Trung	02-8-1978	Cục Quản lý thị trường	KSVCTT149	51	90	Miễn	50.5	
150	Nguyễn Đức	Trung	12-08-1970	Tỉnh Vĩnh Phúc	KSVCTT150	46	92.5	Không thi	58	
151	Nguyễn Minh	Trung	20-04-1964	Tỉnh Bạc Liêu	KSVCTT151	50	77.5	Miễn	51	
152	Nguyễn Minh	Trung	26-8-1972	Tỉnh Đồng Tháp	KSVCTT152	50	85	Miễn	69	
153	Nguyễn Văn	Trưởng	10-01-1971	Tỉnh Lạng Sơn	KSVCTT153	51	100	Miễn	61.5	
154	Nguyễn Văn	Trưởng	09-4-1965	Tỉnh Ninh Bình	KSVCTT154	44	85	69	55.5	
155	Nguyễn Anh	Tú	02-11-1967	Tp Hà Nội	KSVCTT155	51	90	87	58.5	
156	Lê	Tự	03-02-1969	Tp Hà Nội	KSVCTT156	46	100	75	51.5	
157	Phạm Minh	Tuấn	11-10-1972	Cục Quản lý thị trường	KSVCTT157	51	95	Miễn	69.5	
158	Phạm Anh	Tuấn	25-02-1974	Tỉnh Quảng Ninh	KSVCTT158	53	100	Miễn	85	
159	Lê Anh	Tuấn	19-4-1960	Tỉnh Quảng Ninh	KSVCTT159	50	67.5	Miễn	50	

26

160	Lê Bá Tuấn	03-11-1968	Tỉnh Hải Dương	KSVCTT160	51	85	72	52.5	
161	Nguyễn Quốc Tuấn	21-7-1972	Tỉnh Đắk Lắk	KSVCTT161	45	92.5	Miễn	71	
162	Giao Thanh Tùng	01-01-1964	Tỉnh Đắk Lắk	KSVCTT162	61	97.5	Miễn	57.5	
163	Nguyễn Lưu Tuyền	24-7-1971	Tỉnh Thái Nguyên	KSVCTT163	55	97.5	Miễn	57.5	
164	Trương Quang Ty	05-5-1962	Tỉnh Tây Ninh	KSVCTT164	50	77.5	Miễn	65	
165	Trần Quang Ty	03-02-1964	Tỉnh Bắc Ninh	KSVCTT165	53	100	Miễn	62.5	
166	Phạm Văn Út	25-7-1968	Tỉnh Cà Mau	KSVCTT166	53	100	69	57	
167	Trần Hồng Vân	25-09-1969	Tỉnh Thái Bình	KSVCTT167	54	100	71	58.5	
168	Nguyễn Tấn Vĩnh	1961	Tỉnh Long An	KSVCTT168	Không thi	Không thi	Không thi	Không thi	
169	Cao Lương Vũ	17-10-1977	Cục Quản lý thị trường	KSVCTT169	60	100	Miễn	72.5	
170	Nguyễn Tiến Vũ	28-11-1973	Tp Hà Nội	KSVCTT170	58	92.5	84	65.5	

th

171	Nguyễn Thanh Vũ	13-11-1969	Tỉnh Cà Mau	KSVCTT171	51	80	78	59	
172	Nông Văn Xứng	20-10-1962	Tỉnh Cao Bằng	KSVCTT172	58	80	Miến	67	

THUỐC

W